

## BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

## Sikasil® WS-305 S

Keo trám khe silicone chống thời tiết hiệu suất cao

## THÔNG TIN ĐẶC TRƯNG CỦA SẢN PHẨM (FURTHER VALUES SEE SAFETY DATA SHEET)

Gốc hoá học	Silicone một thành phần
Màu sắc (CQP001-1)	Có nhiều màu sắc khác nhau <sup>A</sup>
CƠ CHẾ ĐÓNG RẮN	Đóng rắn với hơi ẩm
Loại hình đóng rắn	Trung tính
Tỷ trọng (chưa khô)	1.40 kg/l
Các đặc tính không vỡng (CQP061-4 / ISO 7390)	Tốt
Nhiệt độ thi công	môi trường 5 – 40 °C
Thời gian khô bề mặt (CQP019-1)	45 phút <sup>B</sup>
Thời gian khô mặt (CQP019-3)	140 phút <sup>B</sup>
Tốc độ khô (CQP049-1)	(xem biểu đồ)
Độ cứng Shore A (CQP023-1 / ISO 48-4)	25 <sup>C</sup>
Cường độ kéo (CQP036-1 / ISO 527)	1.5 MPa
Suất đàn hồi 100 % (CQP036-1 / ISO 37)	0.4 MPa
Độ giãn dài tới đứt (CQP036-1 / ISO 37)	600 %
Khả năng kháng xé mở rộng (CQP045-1 / ISO 34)	8.0 N/mm
Nhiệt độ thi công	-40 – 150 °C
Hạn dùng	Gói (xúc xích) 15 tháng <sup>D</sup> Típ 12 tháng <sup>D</sup>

CQP = Corporate Quality Procedure

<sup>C</sup>) sau 28 ngày<sup>A</sup>) được xác định theo bảng màu địa phương<sup>D</sup>) Lưu trữ dưới 25 °C<sup>B</sup>) 23 °C / 50 % r. h.

## MÔ TẢ

Sikasil® WS-305 S là keo silicone đóng rắn trung tính bền, khả năng chuyển vị cao và bám dính tốt trên nhiều loại bề mặt. Sản phẩm đặc biệt phù hợp làm keo kháng thời tiết cho kính kết cấu, hệ vách và cửa sổ.

## CÁC ƯU ĐIỂM CỦA SẢN PHẨM

- Đáp ứng yêu cầu GB/T 14683 và ASTM C 920 cho Type S, Grade NS, Class 50 (khả năng chuyển vị  $\pm 50\%$ ).
- Kháng tia UV và thời tiết rất tốt.
- Bám dính tốt trên nhiều bề mặt, bao gồm kính, kim loại, kim loại sơn phủ, nhựa và gỗ.
- Tuân thủ tiêu chuẩn LEED v4 EQc 2: Vật liệu phát thải thấp.

## KHU VỰC THI CÔNG

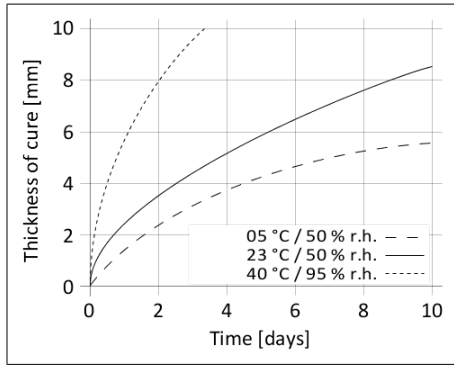
Sikasil® WS-305 S được sử dụng cho các ứng dụng trám khe chịu thời tiết, yêu cầu độ bền cao dưới điều kiện khắc nghiệt.

Sản phẩm đặc biệt phù hợp để làm keo trám khe chịu thời tiết cho kính kết cấu, hệ vách và cửa sổ.

Sản phẩm này chỉ dành cho người dùng chuyên nghiệp có kinh nghiệm. Cần thực hiện kiểm tra với các bề mặt và điều kiện thực tế để đảm bảo độ bám dính và khả năng tương thích vật liệu.

## CƠ CHẾ ĐÓNG RẮN

Sikasil® WS-305 S đóng rắn thông qua phản ứng với hơi ẩm trong không khí. Ở nhiệt độ thấp, hàm lượng hơi nước trong không khí thường thấp hơn, nên quá trình đóng rắn sẽ diễn ra chậm hơn (xem biểu đồ 1). Tốc độ đóng rắn phụ thuộc chủ yếu vào độ ẩm tương đối và nhiệt độ. Nhiệt độ vật liệu vượt quá 50 °C có thể gây ra hiện tượng tạo bọt và cần được tránh.



Biểu đồ 1: Tốc độ đóng rắn của Sikasil® WS-305 S

## BIỆN PHÁP THI CÔNG

### Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt phải sạch, khô và không dính dầu mỡ, bụi bẩn. Việc xử lý bề mặt phụ thuộc vào tính chất cụ thể của từng loại vật liệu và đóng vai trò quan trọng để đảm bảo liên kết bền.

### Thi công

Nhiệt độ tối ưu cho cả bề mặt và keo dán là từ 15 °C đến 25 °C.

Sikasil® WS-305 S có thể được thi công bằng súng tay, khí nén hoặc điện.

Các mối nối phải được thiết kế với kích thước phù hợp.

Để đạt hiệu quả tối ưu, chiều rộng mối nối cần được thiết kế dựa trên khả năng chuyển vị của keo, dựa vào chuyển động dự kiến thực tế. Độ sâu mối nối tối thiểu là 6 mm, với tỷ lệ chiều rộng / chiều sâu tối thiểu là 2:1 và tối đa là 4:1.

Cần tránh các thiết kế với mối nối có độ sâu lớn hơn 15 mm.

Để lót khe, nên sử dụng các thanh đệm xốp kín, tương thích với keo như thanh đệm xốp polyethylene độ đàn hồi cao. Nếu các khe nối quá nông để có thể sử dụng vật liệu đệm, chúng tôi khuyến nghị sử dụng băng polyethylene. Băng này sẽ hoạt động như một lớp màng chống dính (giới hạn liên kết), cho phép mối nối di chuyển và silicone giãn nở tự do.

## Gia công và hoàn thiện

Công tác gia công và hoàn thiện phải được thực hiện trong thời gian khô mặt của keo.

Khi gia công Sikasil® WS-305 S vừa mới được thi công, ấn nhẹ keo vào các thành mối nối để đảm bảo keo tiếp xúc tốt với bề mặt cần liên kết. Không sử dụng chất gia công.

### Loại bỏ

Sikasil® WS-305 S chưa đóng rắn có thể được loại bỏ khỏi dụng cụ và thiết bị bằng Sika® Remover-208 hoặc dung môi phù hợp khác. Khi đã đóng rắn, vật liệu chỉ có thể được loại bỏ cơ học.

Tay và da tiếp xúc cần được rửa ngay lập tức bằng khăn lau tay như Sika® Cleaner-350H hoặc chất tẩy rửa tay công nghiệp phù hợp cùng với nước.

Không sử dụng dung môi trên da.

### Sơn phủ

Sikasil® WS-305 S không thể sơn phủ.

### Giới hạn thi công

Để biết thông tin cụ thể về khả năng tương thích giữa các sản phẩm Sikasil®, vui lòng liên hệ với Bộ phận Kỹ thuật của Sika Industry. Để loại trừ các vật liệu ảnh hưởng đến Sikasil® WS-305 S, tất cả các vật liệu như gioăng, băng dính, khối lắp đặt (setting blocks), chất trám, v.v., tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp cần được Sika phê duyệt trước. Khi sử dụng hai hoặc nhiều loại keo trám khác nhau, hãy để keo đầu tiên hoàn toàn khô trước khi áp dụng keo tiếp theo. Sikasil® WS-305 S chỉ được sử dụng kết hợp với ứng dụng kính kết cấu sau khi kiểm tra chi tiết thông tin dự án. Không sử dụng Sikasil® WS-305 S trên các bề mặt vật liệu PMMA và PC vì có thể gây ra hiện tượng nứt do ứng suất môi trường.

### THÔNG TIN THÊM

Thông tin trong tài liệu này chỉ được cung cấp nhằm mục đích hướng dẫn chung. Để được tư vấn về các ứng dụng cụ thể, vui lòng liên hệ Bộ phận Kỹ thuật của Sika Industry.

Các bản sao của các tài liệu sau có sẵn theo yêu cầu:

- Phiếu an toàn hóa chất
- Hướng dẫn chung về chất trám khe chống thời tiết Sikasil®

## THÔNG TIN ĐÓNG GÓI

Gói (Xúc xích)	600 ml
Tuýp	300 ml

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

## THÔNG TIN VỀ SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

### MIỄN TRỪ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

## BẢN CHỈ TIẾT SẢN PHẨM

Sikasil® WS-305 S  
Hiệu đính lần 04.01 (11 - 2024),  
vi\_VN  
012603203059001030

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam  
Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: (84-251) 3560 700  
Fax: (84-251) 3560 699  
sikavietnam@vn.sika.com  
vnm.sika.com

